**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**PHẦN I: TRẮC NGHIÊM**

**Câu 1:** Để dập tắt đám cháy nhỏ do xăng, dầu người ta **không** dùng biện pháp:

A. phun nước vào ngọn lửa. B. phủ cát vào ngọn lửa.

C. chùm chăn vào ngọn lửa. D. dùng bình cứu hỏa xịt vào ngọn lửa.

**Câu 2:** Để phân biệt dung dịch CH3COOH và C2H5OH ta dùng

A. Na. B. Zn. C. K. D. Cu.

**Câu 3:**Trên nhãn của một chai rượu ghi 250 có nghĩa là

A. trong 100 ml rượu có 25 ml nước và 75 ml rượu etylic nguyên chất.

B. nhiệt độ sôi của rượu etylic là 250C.

C. nhiệt độ đông đặc của rượu etylic là 250C.

D. trong 100 ml rượu có 25 ml rượu etylic nguyên chất và 75 ml nước.

**Câu 4:** Rượu etylic có tính chất đặc trưng vì:

A. phân tử có nguyên tử hiđro. B. phân tử có 2 nguyên tử cacbon.

C. phân tử có nhóm –OH. D. phân tử có nhóm –COOH.

**Câu 5:** Chất nào tác dụng với axit axetic là:

A. Na2SO4. B. HCl. C. K2CO3. D. Cu.

**Câu 6:** Trong các loại than dưới đây, loại than trẻ nhất có hàm lượng cacbon ít nhất là:

A. than gầy. B. than mỡ. C. than non. D. than bùn.

**Câu 7:** Nhiệt độ sôi của rượu etylic là

A. 78,30C. B. 87,30C. C. 73,80C. D. 83,70C.

**Câu 8:** Trong công nghiệp một lượng lớn axit axetic được điều chế bằng cách

A. oxi hóa metan có xúc tác và nhiệt độ thích hợp.

B. oxi hóa etilen có xúc tác và nhiệt độ thích hợp.

C. oxi hóa etan có xúc tác và nhiệt độ thích hợp.

D. oxi hóa butan có xúc tác và nhiệt độ thích hợp

**Câu 9:** Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ:

A. > 5%. B. < 2%. C. 2% - 5%. D. 3% - 6%.

**Câu 10:** Công thức cấu tạo thu gọn của hợp chất có tên natri etylat là:

A. CH3CH2OH. B. CH3COOH. C. CH3COONa. D. C2H5ONa

**Câu 11:** Để làm mất cặn ở dưới đáy siêu khi dùng lâu ngày ta đun một chút nước với :

A. muối ăn. B. giấm. C. dầu ăn. D. rượu.

**Câu 12:** Cho rượu etylic 400 tác dụng với natri. Số phản ứng hóa học có thể xảy ra là

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 13:** Trong công nghiệp một lượng lớn axit axetic được điều chế bằng cách

A. oxi hóa metan có xúc tác và nhiệt độ thích hợp.

B. oxi hóa etilen có xúc tác và nhiệt độ thích hợp.

C. oxi hóa etan có xúc tác và nhiệt độ thích hợp.

D. oxi hóa butan có xúc tác và nhiệt độ thích hợp

**Câu 14. *Các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tính phi kim tăng dần là :***

|  |
| --- |
| A. I , Br , Cl , F B. Br , Cl , F , I C. F , Br , Cl , I D. Cl , Br , I , F  ***Thàn* Câu *15.Thành phần phần chính của thuỷ tinh là:***  A. NaOH, Si, H2SiO3. B. Na2SiO3, CaSiO3  C. SiO2, CaSiO3. D. CaSiO3, Ca(AlO2)2  **Câu*****16.Để loại khí clo có lẫn trong không khí, có thể dùng các chất sau:***  A. Nước B. Dung dịch H2SO4  C. Dung dịch NaOH D. Dung dịch NaCl |

**Câu *17 .Chất nào khi cháy sinh ra số mol CO2 bằng 2 lần số mol H2O không sinh ra muội than***

|  |
| --- |
| A. C2H4 B. C2H2 C. C2H6 D . CH4 |

**Câu 18.Thành phần chủ yếu của khí thiên nhiên và dầu mỏ là**

A. benzen. B. axetilen. C. etilen. D. metan.

**Câu *19. Axit axetic có tính a xit vì trong phân tử có :***

|  |
| --- |
| **A**. Nhóm( -COOH) **B**. Nhóm (-CHO) **C**. Nhóm (=CO) **D.** Nhóm( -OH) |

**Câu *20. Cặp chất đều làm mất màu dung dịch Brom là :***

|  |
| --- |
| A.CH4 ; C2H4 B. C2H4 ; C6H6 C. C2H2 ; C2H4 D . C6H6 ; CH4 |

***B.PHẦN TỰ LUẬN (4 đ)***

**Bµi 1:** Hoàn thành chuỗi biến hóa sau và ghi rõ điều kiện nếu có

Glucozơ  Rượu etylic  Axit axetic  Etyl axetat  Natri axetat

**Bµi 2** Có 3 lọ bị mất nhãn đựng riêng biết các chấ sau : Cån 900  ; glucozơ , axitaxetic . Trình bày các phương pháp để nhận biết các dung dịch trên ?

**Bài 3 :** Cho 2,3 gam natri tác dụng với rượu etylic.

a) Tính khối lượng rượu etylic cần dùng?

b) Tính thể tích khí sinh ra ở đktc?

**Bài 4 :** Tính thể tích rượu etylic có trong 300ml rượu 400.

*(C = 12; H =1; O = 16; Na = 23)*